

Bài 45. Kinh Tăng Chi | Chương Ba pháp | Phẩm Sứ Giả Của Trời | Sư Giác Nguyên giảng 08/04/2018

Có Phạm Thiên

Có một chuyện mà chúng ta phải lưu ý, đó là cái bản dịch tiếng Việt. Chữ Pāli Sabrahmaka có nghĩa là có. Trong bản tiếng Việt là sự ngang bằng: “Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy các con kính lễ mẹ cha thì những gia đình ấy được chấp nhận ngang bằng với Phạm thiên.”

Xin thưa rằng trong bản Pāli thì cái chữ này nó lại khác, là: những gia đình nào mà có con cái hiếu thảo thì những gia đình đó được coi là gia đình có Phạm thiên, có Phạm thiên ở trong nhà với mình; chứ còn ngang bằng thì làm sao gọi là ngang được!

Bởi vì cha mẹ, các vị coi kỹ lại coi có phải vậy không, bởi vì cha mẹ được gọi là Phạm thiên đối với con cái. Cha mẹ được gọi là những vị thầy đầu tiên của con cái. Cho nên nếu mà gia đình nào mà cha mẹ được con cái thương quý, chăm sóc, phụng dưỡng, thì những gia đình đó được xem là những gia đình có Phạm thiên.

Còn những gia đình nào mà con cái nó bất hiếu, coi rẻ, coi nhẹ cha mẹ thì coi như là không có kể, bởi vì nó có mà nó không biết quý mà. Còn cái gia đình nào mà con cái có hiếu thảo với cha mẹ thì gia đình đó coi như có mặt, có sự hiện diện của Phạm thiên ở trong nhà. Cha mẹ trước sau cũng vậy thôi, nhưng vấn đề con cái nó không có thấy, nó không có hiếu là coi như không có!

Tại sao cha mẹ được gọi là Phạm thiên của con? Bởi vì trong kinh ghi là một cái người mà muốn sanh về các cõi Phạm thiên thì cái chuyện đầu tiên là tối thiểu người này phải đắc Sơ thiên.

Bởi vì chúng ta biết rằng trong một cái thế giới, có vô lượng thế giới, nhưng mà trong mỗi thế giới nó có nhiều cõi mà được chia thành ba tầng: tầng một là Dục giới, tầng hai là Sắc giới, tầng ba là Vô sắc giới.

Thì cái tầng một là tầng Dục giới, có nghĩa là những chúng sanh nào ở cái tầng này họ còn đam mê ở trong năm dục: sắc, thanh, khí, vị, xúc.

Rồi Sắc giới là cái tầng dành cho những cái chúng sanh mà họ chán năm dục, họ không có còn đam mê trong sắc, thanh, khí, vị, xúc nữa. Và cái tầng Sắc giới nó gồm có nhiều cõi, cõi tương ứng với các cái tầng thiên. Thí dụ như là cõi Sơ thiên cho người đắc Sơ thiên, cõi Nhị thiên cho người đắc Nhị thiên, cõi Tứ thiên cho người đắc Tứ thiên.

Cõi Vô sắc thì cho cái người đắc thiên vô sắc, thì nó tương ứng như vậy đó.

Và muốn sanh về cái cõi Phạm thiên thấp nhất thì chuyện căn bản là mình phải chấm dứt, dĩ nhiên là tạm thời thôi, nhưng mà phải chấm dứt năm triền cái. Đó là: thích trong dục, bất mãn trong dục, hôn thụ có nghĩa là biếng lười và buồn ngủ, rồi trạo hối tức là ray rứt, tiếc nuối về chuyện xưa, đời cũ, còn hoài nghi có nghĩa là hoang mang, nghi hoặc về cái con đường mà mình đang theo, đang hành trì.

Bỏ được năm cái này thì mới là đắc Sơ thiên và mới được sanh về cõi Phạm thiên. Và chính vì cái người mà đắc Sơ thiên là chuyện đầu tiên là không có còn dục ái và sân. Muốn đắc Sơ thiên là chuyện đầu tiên là phải không còn hai cái này.

Tôi nhắc lại, chỉ có Thánh nhân mới dứt hẳn mấy cái này thôi, nhưng mà đối với phàm phu muốn sanh về cõi Phạm thiên thì chuyện đầu tiên là phải dứt hẳn cái dục ái và sân.

Hai cái này tôi nói không biết bao nhiêu lần, nó rất là quan trọng. Tại sao nó quan trọng? Là bởi vì đây là hai thứ phiền não gốc mà tạo ra bao nhiêu là thứ rắc rối trong cái cuộc đời này.

Do cái dục ái nên mới có tình cảm nam nữ, do có dục ái người ta mới ham danh, ham lợi. Do có sân thì người ta mới có ganh tị, bòn xén, có oán thù.

Thì các vị tướng tượng trong thế giới này mà người ta không còn cái vấn đề tình cảm nam nữ, không còn ham danh, không ham lợi, không còn ham tích lũy tài sản, không còn ham hưởng thụ, là các vị coi nó nhẹ hết bao nhiêu phần trăm rồi.

Rồi tiếp theo, không còn sợ hãi, không còn ghen tị, ganh tị, ghen tuông, không còn bủn xỉn, bón rít, không còn giận hờn, không giận, không sợ, không ghen tuông, không bón rít thì nó nhẹ bao nhiêu nữa!

Cho nên, không cần kể hết năm triền cái, chỉ kể có hai cái là mình đã thấy Phạm thiên họ an lạc cỡ nào. Do không còn dục ái nên không còn ham danh lợi, không còn bị dây dưa trong cái vòng thị phi, không còn thích tích lũy tài sản. Còn do không còn sân cho nên là không có hờn giận, oán thù, không ghen tuông, không bủn xỉn. Chỉ hai cái này thôi là thấy cái tâm hồn Phạm thiên nó ra sao.

Và chính vì không còn tình cảm nam nữ, cho nên cái người đắc thiên họ đối với chúng sanh họ không có cái kiểu tình riêng như là cái người còn hưởng dục.

Tình riêng là gì? Tình riêng là ông này là bà con của tôi, ông này là chồng của tôi, là cha của tôi, là anh của tôi, là chú, là cậu của tôi, đây là vợ tôi, đây là mẹ tôi, đây là con gái, là chị gái của tôi. Không còn nữa. Mà họ chỉ còn lại một cái thứ tình cảm xuất phát từ Tứ vô lượng tâm.

Nhớ cái này quan trọng lắm. Do không còn dục ái nên không còn có tình cảm đó nữa, và do không còn sân cho nên họ không còn căm hờn, ghét giận bất cứ ai. Chính vì vậy cho nên cái tầng Phạm thiên mà thấp nhất là cái tầng Sơ thiên, thì những cái vị ở đây họ nhìn về chúng sanh là bằng một cái tình thương cực kỳ trong sáng và tuyệt đối là không có một chút riêng tư.

Cho nên hễ nói tới Phạm thiên là phải nói đến Từ, Bi, Hỷ, Xả, chứ còn hồi đó giờ mình bắt chước người ta mình nói như vẹt, như kệt, nhưng mà mình không có hiểu tại sao mà Phạm thiên luôn đối với chúng sanh bằng cái Từ, Bi, Hỷ, Xả. Nó có lý do, anh muốn có cái Từ, Bi, Hỷ, Xả với tôi.

Thì chuyện đầu tiên là anh không có cái vấn đề tình cảm riêng tư, không còn thương cái kiểu riêng tư, không còn thương kiểu nam nữ, không còn thương kiểu tình riêng, và anh cũng không có cái gì để ghét, giận, sợ tôi hết. Thì không có dục ái và sân thì mới có được cái Từ, Bi, Hỷ, Xả với chúng sanh.

Đây là cái chìa khóa cực kỳ và cực kỳ quan trọng: muốn có Từ, Bi, Hỷ, Xả thì phải vắng mặt dục ái và sân. Đây là lý do tại sao mà cái vị A-na-hàm, dầu chưa từng tu thiền samatha lần nào hết, chưa từng đắc một tầng thiền nào hết, mà khi đã đắc A-na-hàm rồi thì không còn cách nào mà quay trở lại tái sanh ở trong cõi dục nữa hết, vì vị ấy đã không còn dục ái và sân.

Thay vì những chúng sanh khác, các cái tầng khác, hể mà không có đắc thiền thì bắt buộc phải sanh trở về cõi dục. Riêng cái tầng A-na-hàm, do đã chấm dứt dục ái và sân, cho nên dù không đắc cái tầng thiền nào đi nữa, nhưng đến cái lúc mà tắt thở, tự nhiên cũng phải có cái sơ thiền để mà sanh về cái cõi sơ thiền, rồi từ đó mới tính tiếp. Nhưng mà dứt khoát người đắc A-na-hàm rồi thì không có cách chi mà sanh trở lại cõi dục.

Cho nên mới có một cái tên gọi là A-na-hàm, tiếng Phạn là Anāgāmi, có nghĩa là Bất Lai. Ở đây có nghĩa là không thể quay lui, không có thể trở lại cõi dục, thì gọi là Anāgāmi hay là Bất Lai là vậy đó.

Thì sở dĩ mà cha mẹ được gọi là Phạm thiên của con là bởi vì cha mẹ, thường chứ không phải là luôn luôn, mà là thường. Một cái often, một cái là always. Thì nếu mà cha mẹ là phàm phu thì chỉ là thường thôi, cha mẹ thường nghĩ về con bằng Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Từ, Bi, Hỷ, Xả là sao? Từ là mong cho người ta được cái điều tốt đẹp, hạnh phúc. Bi là mong cho người ta đừng có khổ, đừng có bị cái điều mà xấu xa, đau khổ.

Hoặc nói gọn, Từ là mong cho người ta có được cái nhân lành mới gọi là Từ. Nhân lành là sao? Là mong cho người ta biết sống thiện, biết làm lành lánh dữ thì đó gọi là

mong cho người ta có cái nhân lành. Còn mong cho người ta có quả lành là mong cho người ta được vui, được sướng thân, sướng tâm.

Từ là mong cho người ta có được cái nhân lành, quả lành, có nghĩa là mong cho người ta biết tu hành, mong cho người ta được an lạc, hạnh phúc.

Còn Bi là mong cho người ta đừng có cái nhân xấu, quả xấu, tức là mong cho người ta đừng có làm ác, mong cho người ta đừng có chịu đau khổ. Vì sao vậy? Bởi vì Từ là mong cho người ta có nhân lành, là mong cho người ta biết làm lành lánh dữ; rồi mong cho người ta có quả lành là mong cho người ta được an lạc, được hạnh phúc, được cái điều hay ho tốt đẹp.

Còn Bi là cái lòng trắc ẩn, động lòng, là cái sự rung động của mình khi mà nhìn thấy người ta làm ác, gieo nhân xấu, hoặc là thấy người ta chịu quả khổ, gặp cái quả xấu. Thì cái lòng mong cho người ta đừng có như vậy nữa, đó gọi là Bi.

Còn Hỷ là vui theo cái nhân lành, quả lành của người ta. Nhân lành là sao? Thấy người ta biết bổ thí, trì giới, thiền định, học hỏi, có niệm, có trí, có tuệ thì mình vui, thì cái đó gọi là vui với nhân lành của người ta.

Còn vui cái quả lành của người ta là sao? Là thấy người ta đẹp, thấy người ta giàu, thấy người ta sung sướng, thấy người ta vui vẻ, thì mình vui theo cái được đó của người ta, gọi là vui theo cái quả lành.

Từ là mong cho người ta có được nhân lành, quả lành. Bi là mong cho người ta đừng có nhân xấu, quả xấu. Hỷ là vui với nhân lành, quả lành của người ta.

Còn Xả là sao? Xả là luôn luôn sống trong nhận thức rằng: mình mong là mong như vậy, nhưng mỗi người đều có nghiệp riêng, không phải mình muốn là được.

Ngay cả chư Phật, chư Thánh ba đời mười phương, vị nào cũng đối với chúng sinh bằng Từ, Bi, Hỷ, Xả, nhưng mà thế giới khổ như điên là vì sao? Là vì dẫu cho các Ngài có mong cái này, mong cái kia, nhưng chúng sanh mỗi người có nghiệp riêng.

Cái người trời ơi thì nó tiếp tục trời ơi, cái người hiền lành thì tiếp tục hiền lành, Hiền Thách thì tiếp tục Hiền Thách, mà phàm phu thì cứ tiếp tục phàm phu, cái thứ mà hung dữ nó tiếp tục nó hung dữ, mà thứ đau khổ thì nó tiếp tục nó đau khổ.

Mong là mong như vậy thôi, giống như cha mẹ với con cái. Thì cha nào, mẹ nào cũng mong cho con được cái này, cái kia; cha mẹ nào cũng vui khi thấy con được cái này, cái kia. Nhưng mong là mong như vậy là phần của cha mẹ thôi, còn con mà nó có được như vậy hay không là chuyện của nó, bởi vì mỗi đứa có cái nghiệp riêng.

Mà khổ một chỗ, nếu cha mẹ không biết Đạo thì cha mẹ chỉ có Từ, có Bi, có Hỷ, chứ còn cái Xả thì coi như trượt quớt. Là bởi vì cái Xả nó chỉ có ở cái người biết chuyện, mới hiểu được cái điều thứ tư này. Có nghĩa là mình mong cho nó có được nhân lành, quả lành, mình mong cho nó đừng có nhân xấu, quả xấu, nhưng nó có cái nghiệp riêng. Nó tiếp tục tạo nhân xấu thì mình đành chịu, nó tiếp tục chịu cái quả xấu thì mình cũng đành chịu, vì nó có cái nghiệp riêng.

Khi mà mình có được Từ, có Bi, có Hỷ thì tự nhiên mình có cái Xả. Nhưng mà dĩ nhiên phải nói thêm, có ba cái kia thì cái sự mà bình thản của mình nó mới gọi là Xả. Khi có Từ, có Bi, có Hỷ với chúng sanh, thì cái sự bình thản của mình đối với chúng sanh mới được gọi là Xả vô lượng tâm.

Còn đấng này xưa giờ đối với cái đối tượng đó mình chưa từng có Từ, Bi, Hỷ, thì bây giờ mà mình có hững hờ, lãnh đạm thì cái đó nó không có phải là Xả, mà cái đó là cái sự vô tâm, là lạnh lùng, là máu lạnh. Làm ơn nhớ dùm cái này! Hồi đó giờ

Tôi đâu có thương quý vị đâu, tôi đâu có nghĩ tưởng gì đâu. Bây giờ nghe các vị bị nạn, nghe các vị đi ăn cướp, thì tôi cũng tỉnh bơ, tại vì tôi coi các vị là người dưng nước lã mà. Cái sự hờ hững, cái sự bình thản đó nó không phải là Xả, mà đó là sự vô tâm, vô tình, là sự lạnh lùng, là máu lạnh.

Còn khi nào mà đối với cái đối tượng đó mà mình từng có Từ, Bi, Hỷ, thì bây giờ bằng cái nhận thức về cái nghiệp riêng của mỗi người mà tôi vẫn giữ được cái bình

thần, thì cái bình thần đó mới gọi là Xả vô lượng tâm.

Bởi hồi xưa có một cô Phật tử, bây giờ đi tu rồi, cổ hỏi tôi một chuyện mà tôi hơi ôi. Cổ rất là thật lòng, nhưng mà tôi nghe tôi hết hồn. Cổ nói:

“Hồi chưa có học Đạo, chưa có học A-tỳ-đàm, cổ ra đường cổ thấy ai mà bị khổ, nhất là bị té xe, bị này kia, là con nhào tới con nâng đỡ, giúp này, giúp nọ. Tới lúc con biết Đạo ba mớ, con đi ra thấy ai khổ, con nghĩ mỗi người có cái nghiệp riêng, cái lòng con nó lạnh ngắt hà. Như vậy có phải Xả không?”

Thì tôi nhớ tôi có trả lời cổ bằng một câu hỏi. Tôi hỏi:

“Vậy chứ trước khi mà cô lạnh ngắt với người ta, cô có từng Từ, Bi, Hỷ với người ta hay không?”

Nếu mà đối với cái đối tượng đó mà mình chưa từng có Từ, có Bi, có Hỷ, mà bây giờ mình lạnh ngắt, thì cái đó gọi là vô cảm chứ! Đó là vô cảm, là máu lạnh, chứ không phải là Xả vô lượng tâm.

Xả vô lượng tâm là đối với người đó mình sẵn sàng có Từ, có Bi, có Hỷ, nhưng bây giờ trước cái hoàn cảnh này, không thể làm gì hơn nữa, mà mình vẫn bình thần thì cái đó mới gọi là Xả.

Học Đạo làm ơn học cho kỹ, cứ mà lem nhem ba mớ rồi sanh ra cái hiểu lầm, ngộ nhận thì ớn lắm. Tôi hay thường nói đó là ớn nhất cái mà tu cái kiểu lợm ve chai, tức là nghe cái gì hay thì gom gom vô. Chính vì tu cái kiểu này nè, cho nên nó mới có cái chuyện là nhiều khi không có đặc mà tưởng là đặc; cái đó không phải thiện pháp mà tưởng là thiện pháp. Tu cái kiểu đó rất là nguy hiểm.

Thà là mình dành thời giờ mình thấy cái tâm sân là tâm sân, nó hay hơn là mình tưởng lầm á là tâm Từ, sự vô cảm là tâm Xả, xu phụ nịnh bợ là tâm Hỷ, là chết! Thà là mình thấy rõ tâm sân là tâm sân, tâm tham là tâm tham, nó hay hơn!

Bởi cho nên tôi nói: tôi không phải là thiền sư, nhưng nếu ai đó đến tu thiền chung với tôi, tôi chỉ nói là tu chung chứ tôi không nói là dạy nha, thì tôi sẽ đề nghị người đó một pháp môn rất là lạ, đó là ăn rồi cứ là nhìn tâm bất thiện thôi, còn cái tâm thiện là coi như kệ nó, nó có hay không kệ nó, đừng có bận tâm, mà cứ ăn rồi cứ nhìn tâm bất thiện thôi.

Nghe cái kiểu tu này nghe rất là kỳ, nghe rất là giống như rất là phản Đạo. Nhưng mà đối với tôi thì tôi tin cái kiểu tu này hình như không có sai. Là vì sao? Là bởi vì suốt một ngày như vậy là các vị có tâm thiện bao giờ đâu, toàn là tâm ác không, cho nên cứ nhìn cái tâm ác là tự nhiên bản thân cái nhìn đó là thiện rồi!

Thay vì mình để ý coi mình có tâm Từ, tâm Bi hay không, thì mình cứ nhìn mình có tâm tham, tâm sân hay không, mình có oán thù ai hay không, mình có tình riêng, mình có tham ái với ai hay không. Nhìn cái này, coi bộ nó chắc ăn hơn.

Sau khi mà định nghĩa cái chữ Phạm thiên, tôi mới quay trở lại. Đó là cha mẹ được gọi là Phạm thiên của con là vì cha mẹ thường, thường chứ không phải là luôn luôn, often chứ không phải always, thường có cái lòng Từ, Bi, Hỷ, Xả với con.

Thì dĩ nhiên cha mẹ cũng có ái luyến với con, chuyện đó có, vì nghĩ rằng nó là con của mình, nó là giọt máu của mình, nó là cái sự kế thừa của mình, nó là cái di sản của mình. Khi nghĩ về con như vậy thì được gọi là ái.

Nhưng mà bên cạnh đó, không ít những giây phút mà cha mẹ thương con bằng một cái tấm lòng yêu thương vô điều kiện, không mong đợi cái sự hồi đáp trả ơn, trả nghĩa của con, chỉ đơn giản, trong sáng, thuần túy mong cho con được cái này, được cái kia. Những cái giây phút đó được gọi là Vô lượng tâm hay là Phạm trú của cha mẹ đối với con. Chính vì vậy, cha mẹ được gọi là Phạm thiên của con.

Cha mẹ là Phạm thiên của con chứ không phải là Phạm thiên. Là Phạm thiên là khác, mà là Phạm thiên của con. Mà nói rõ là Phạm thiên ở trong một khía cạnh nhỏ thôi,

tức là cha mẹ có bốn cái Vô lượng tâm với con, chứ cha mẹ không có thể là Phạm thiên đối với người khác ngoài con được.

Tức là cha mẹ là ai? Là chúng ta chứ là ai. Thí dụ như má của thằng Tèo thì chỉ là Phạm thiên đối với thằng Tèo thôi, chứ làm sao là Phạm thiên đối với thằng Tí được, thằng Tí là người dưng mà.

Thứ hai, cái giống Phạm thiên ở đây là cái giống trong cái khía cạnh gọi là Từ, Bi, Hỷ, Xả thôi, chứ còn nói về cái sự thanh tịnh, về cái sự trong sạch thì nó sao mà bì được. Bởi vì tôi đã nói rồi, cái Phạm thiên mà thấp nhất cũng là Phạm thiên sơ thiên, mà đã là sơ thiên thì tối thiểu là anh phải trừ được năm triền cái. Mà có bao nhiêu cái bậc cha mẹ trên đời này mà được sạch sẽ như Phạm thiên?

Nhớ học, học cho kỹ dùm. Chứ còn mai mốt mà đi mà nói rằng trong Kinh nói cha mẹ là Phạm thiên thì không phải, chỉ là Phạm thiên đối với con thôi, đó là cái thứ nhất. Cái thứ hai, chỉ là Phạm thiên trong cái khía cạnh đó thôi, nghĩa là Từ, Bi, Hỷ, Xả thôi.

Rồi cha mẹ là vị thầy ban đầu của con. Pubbācariyā có nghĩa là sao? Bởi vì thầy cô nào đi nữa thì cũng phải hướng dẫn mình khi mà mình được tối thiểu là 4 tuổi, 5 tuổi trở lên. Từ cái trường kindergarten là cũng phải 4 tuổi, 5 tuổi trở lên. Nhưng mà cha mẹ thì không,

Cha mẹ dạy mình từ những lúc mà mình còn nằm ngửa, nằm bú bình là cha mẹ đã dạy rồi. Từ lúc mà mình biết ư ư a a là ông bà đã bắt đầu kèm cặp mình rồi, hướng dẫn mình rồi. Không có thầy bà nào mà sớm hơn cha mẹ hết trơn!

Từ lúc mình còn nằm ngửa bú bình là coi như ba má mình đã gọi là dạy được cái gì thì dạy. Dĩ nhiên mình có hiểu hay không là chuyện của mình, nhưng mà hai vị đó là ngay từ cái thuở đó, thuở nằm nôi trở lên là dạy mình, từ dạy nói rồi dạy ăn, dạy đủ thứ hết. Cho nên cha mẹ được gọi là vị tiên sư, là vị thầy đầu tiên của con.

Rồi cha mẹ là đáng cúng dường đối với con là sao? Trong Pāli ghi rõ ràng luôn: Āhuneyyā ca puttāna, là đối với con thôi. Có nghĩa là trong Kinh ghi đó là khi không có chư Phật ra đời thì chỉ cần người ta biết sống phải đạo với mọi người, thì đó cũng là cái cách, đó cũng là cái cơ hội để mà được trở lại thân người, trời.

Trong Kinh ghi rõ là nếu sanh ra cái thời kỳ không có chư Phật, thì chỉ cần người ta sống phải đạo với nhau thôi, thì đó cũng là cái cơ hội để trở lại thân người hoặc thân tiên.

Cái tiên đạo trong đạo Phật của mình nó khác bên Đạo giáo của Trung Quốc, thì phải là nội đan, ngoại đan, nào là phải luyện khí công, rồi phải luyện thuốc trường sanh bất lão để mà thành tiên, cười hạc sống trong núi nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm. Đó là theo khái niệm của người Tàu, tiên là vậy.

Nhưng mà cái tiên ở trong đạo Phật Nguyên thủy thì tiên ở đây nghĩa là ám chỉ cho những vị Dục thiên, những người mà sống theo tinh thần thập thiện, chết rồi mới sanh về các cảnh Dục thiên, tức là làm trời, làm tiên, nhưng mà còn quẩn quanh ở trong năm dục.

Thì cha mẹ đáng được con gọi là lễ bái cúng dường, là vì sao? Là bởi vì cha mẹ trước mắt là người ơn, trước hết là người ơn lớn nhất của con. Thứ hai, cha mẹ luôn sống ở trong cái tình cảm thiêng liêng, trong sạch với con, cho nên cha mẹ đáng được con lễ bái cúng dường.

Là bởi vì trong Kinh nói rằng nếu mà không có chư Phật ra đời để mà hướng dẫn Chánh pháp, thì tối thiểu người ta sống với nhau phải đạo: con cái hiếu thảo với cha mẹ, con người thì biết kính nể cái người trưởng thượng, cái kẻ hơn mình về tuổi tác, về đạo đức, hoặc là chồng đối xử tốt với vợ, vợ đối xử tốt với chồng, bạn bè, chòm xóm, bà con thân thuộc, quốc gia, xã hội, mỗi người đều sống tròn trách nhiệm của người đó, cũng là cái con đường sanh thiên!

Ở đây ai mà nghi ngờ không biết tôi nói cái đó có đúng không thì làm ơn ghi dùm tôi cái chữ cakkadhamma. Cakka là cái bánh xe, cakkadhamma tức là những cái pháp mà đóng vai trò của cái bánh xe đưa chúng sanh về các cõi nhân thiên, trời người. Thì trong đó có nói rõ cái này.

Tức là khi mà mình sống hiếu thảo, có tất cả là sáu đường. Cõi Kinh Thi-ca-la-việt, Trường Bộ, trong đó Chú giải ghi rất là rõ, có nghĩa là biết tôn kính cha mẹ, thầy tổ, những người tu hành, những người hơn mình, rồi vợ chồng, con cái, rồi bạn bè, thầy trò. Chỉ cần mình làm tròn, sống trọn trách nhiệm trong sáu cái trường hợp đó thôi thì mình cũng đủ sanh thiên rồi.

Mà dĩ nhiên là cái làm tròn ở đây phải nói là làm tròn đến một mức độ nào đó kìa, chứ không phải lâu lâu rủ bạn về nhậu cái, chết sanh thiên là không có. Mà bạn bè tức là giúp nhau cái lúc cơ hàn và lòng luôn luôn nghĩ về bạn, mình đối xử với bạn bằng cái tấm lòng bất vụ lợi, bất cầu báo, thì cái đó cũng là một cái phương cách để sanh thiên, nhưng mà trong đường thiện thôi. Chứ còn giúp bạn mà tào lao, đi cướp nhà băng, đốt nhà, giết người, cái đó không có kể là bạn tốt. Cái đó là bè, chứ không phải là bạn.

Rồi người cư sĩ đối với người xuất gia. Người xuất gia không hẳn phải là chư Tăng. Nếu mà sanh ra trong cái thời kỳ không có Phật pháp thì làm gì có chư Tăng. Nhưng mà đối với cái người tu hành, đạo gì mình không cần biết, nhưng mà mình thấy, để ý những ai mà chơn tu, mà mình có lòng tôn kính, thì tối thiểu với cái tấm lòng đó mình cũng có thể sanh thiên.

Tất cả là sáu cái đường để sanh thiên: đối với cha mẹ, vợ chồng, con cái, đối với người xuất gia, tu hành và thầy tổ, thì đây là sáu đường. Mà nếu mà mình sống cho phải đạo, phải phép thì đó cũng là sáu cơ hội để mà mình sanh thiên. Đây là lý do vì đâu mà cha mẹ được gọi là bậc đáng cúng dường đối với con.

Cái trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ thì chúng ta biết rằng có ba, nhiều lắm, nhưng mà ghi gọn có ba cái trách nhiệm. Trong Kinh ghi nhiều, nhưng mà ở đây mình nói có ba cho nó dễ nhớ:

1. Khi cha mẹ còn sống thì phụng dưỡng bằng vật chất, có nghĩa là ăn, mặc, ở và thuốc men. Còn hôm nay mình thêm cái nữa là phương tiện đi lại, tức là nếu mình có điều kiện thì cha mẹ muốn đi đâu thì mình cũng hỗ trợ trong cái điều kiện tốt nhất, thì như vậy nó thêm cái nhu cầu đó nữa.

Và cái nhu cầu trong cái thời đại này nó còn thêm nhu cầu thứ năm, đó là phương tiện truyền thông. Có nghĩa là mình hướng dẫn cha mẹ biết nghe Đạo, biết đọc sách, tức là thêm cái điều kiện sinh hoạt. Tức là ăn, mặc, ở, thuốc men, đi lại và truyền thông, thì đó gọi là phụng dưỡng, hỗ trợ về vật chất.

2. Hỗ trợ về đời sống tâm linh, tinh thần cho cha mẹ. Hướng dẫn cha mẹ tu tập, trở thành người có đức tin, có giới hạnh, có bố thí và có trí tuệ. Hướng dẫn cho cha mẹ có bốn cái này, hướng dẫn cho cha mẹ có Tam Quy, hướng dẫn cho cha mẹ có Chánh tín và Chánh kiến, đúng ra cả tám Chánh luôn, nhưng mà

Nói vậy thì nghe ghê quá, cho nên mình chỉ lấy có mấy chánh thôi: hướng dẫn cho cha mẹ có chánh kiến, có chánh nghiệp, rồi có chánh ngữ, vậy là mừng lắm rồi!

Thì như vậy, ở trong kinh ghi rõ đó là hướng dẫn cho cha mẹ có bốn cái này, tức là có chánh tín là đức tin, có chánh kiến là có trí tuệ, có giới hạnh và bố thí. Như vậy là hỗ trợ cho cha mẹ về tinh thần, là hỗ trợ cho cha mẹ có được chánh tín, chánh kiến, giới hạnh và bố thí.

Trách nhiệm thứ ba là cha mẹ mất rồi thì: “Mẹ cha khuất bóng non đoài, làm lành hồi hướng cho hai thân nhờ.” Tức là khi cha mẹ mất rồi thì mình cũng phải biết làm phước. Nhà giàu, nghèo, ít nhiều gì cũng phải tìm cái dịp để mà hồi hướng cho cha mẹ. Nghèo quá thì quét lá, chùi cầu, rửa chén, làm việc công ích, làm việc phục vụ Tam Bảo, thì cũng vẫn phải hồi hướng, nghĩ tưởng tới cha mẹ hồi hướng.

Như vậy, tất cả người con có ba cái trách nhiệm. Nói nhiều lắm nhưng mà gom lại có ba cái đó là ba cái chánh:

Một là phụng dưỡng vật chất.

Hai là hỗ trợ tinh thần.

Ba là chết hồi hướng.

Còn ở trong Thi-ca-la-việt thì kể rõ hơn, là phải biết gìn giữ gia phong, tức là cái truyền thống tốt đẹp của gia đình. Thì cái đó nó dài lắm, cho nên bây giờ mình gom lại có ba thôi: hỗ trợ tinh thần, phụng dưỡng vật chất và chết rồi làm phước hồi hướng. Đối với cha mẹ, mình làm tròn như vậy, mình không có ray rứt, mình không có cắn rứt, mình không có tiếc nuối nữa.

Ānanda

Ngài Ānanda đến thưa với Phật, thưa một chuyện mà cả Ngài và Thế Tôn đều biết rõ, đó là một sự thật. Ngài Ānanda là vị Thánh, Ngài luôn sống trong Pháp, cho nên khi mà Ngài nghĩ ra cái gì mà Ngài thấy tâm đắc thì Ngài bèn thưa với Phật, Ngài trình lại với Phật, chỉ đơn giản vậy thôi. Cái đoạn kinh này là như vậy.

Thì ở đây các vị thấy có mấy cái chữ: “Rất có thể, bạch Thế Tôn, một Tỷ-kheo được định như vậy, trong cái thân có thức này, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên.” Nếu cái này mà mình chỉ đọc, mà đọc bản tiếng Việt, không có nghe giải thích, không có đọc Chú giải thì khó trăm bề. Nghe nó rồi, nghe nó có vẻ cầu kỳ, nó cao siêu, nó xa xôi đối với mình.

Nhưng mà thật ra đoạn kinh này, nếu mà chuyển lại đọc cái bản Pāli thì nó sáng trưng hà, sáng hơn bản tiếng Việt gấp trăm lần! Ngài Ānanda nói: “Bạch Thế Tôn, con tin rằng với cái định mà nó đúng mức thì người ta có thể có được tuệ và chấm dứt phiền não.” Hết.

Nhưng mà ở đây mình thấy có những cái từ “ngã kiến” và “ngã sở kiến” là sao? Đây là những cái từ quý vị phải học. Chúng ta sanh tử luân hồi là do tà kiến, đúng không? Tất cả tà kiến gom gọn lại, nó có nhiều cách gom gọn. Vô minh và tham ái, nói cho đủ thì nó nhiều lắm, còn nói gọn chỉ có hai cái đó thôi: vô minh và tham ái, cũng là một cách kể phiền não. Cách thứ hai là ái, mạn, kiến: tham ái, ngã mạn và tà kiến, cũng là một cách.

Thì ở trong cái kinh này, Đức Phật nói đến ba thứ: ái, mạn, kiến. Kiến ở đây là gì? Chỉ trong kinh này, trước hết kiến là tà kiến. Do tà kiến mới thấy thân tâm này là tôi, chấp vậy gọi là ngã kiến chấp: ahaṅkāra. Do tham ái mới cho rằng cái này là của tôi, cái suy nghĩ này gọi là ngã sở chấp: mamaṅkāra.

“Tôi là”, rồi “của tôi”. Thì khi mà chấp: “tôi là”, tiếng Pāli gọi là ahaṅkāra. Còn chấp: “đây là của tôi”, thì tiếng Pāli gọi là mamaṅkāra. Bản tiếng Hán dịch đây là ngã kiến, đây là ngã sở kiến, nghe nó đuổi luôn!

Mà thật ra tiếng Pāli thì sáng trưng. Chấp rằng tôi là cái này, tôi là cái kia; thân này là của tôi, tâm này là của tôi, thì đó gọi là mamaṅkāra. Còn tôi chính là cái này, cái này chính là tôi, thì cái đó gọi là ahaṅkāra. Ahaṃ là tôi, tra tự điển đi.

Và chúng ta trở lại với chuyện Kiền, đó có nghĩa là chúng ta vào tìm Google: “Trăm năm trong cõi người ta”, cái gì không biết thì tra Google. Đánh hai cái chữ đó, rồi coi trong đó người ta nói cái gì. Sẵn bữa nay mình học hai chữ đặc biệt này.

Do tà kiến ta thấy rằng thân tâm này là tôi, buồn vui này chính là tôi, tôi chính là buồn vui này, tôi chính là cái thiện ác này nè, thì đó gọi là ahaṅkāra: ngã kiến chấp. Còn cái thứ hai là do tham ái chúng ta mới nghĩ đến cái vấn đề sở hữu: cái này là của tôi. Thì cái đó được gọi là mamaṅkāra. Nhớ hai cái chữ này.

Mà các vị thử tưởng tượng cách đây 2.500 năm, khi mà cả thế giới này cơ hồ sống trong cái bóng tối của nhận thức, của khoa học, của triết học, ấy vậy mà tại Ấn Độ có một cái hệ thống tư tưởng vạch rõ cho thấy rằng làm lành lánh dữ là cần thiết. Đi

thêm một bước nữa: làm lành lánh dữ chỉ là tạo thêm nhân sanh tử. Thì một cái hệ thống tư tưởng như vậy chỉ có ở vị Chánh Đẳng Chánh Giác thôi.

Bởi tôi nói, về cái nhận thức nó có ba cái bước, ba cái steps:

Một, ngày chưa biết gì, mình không biết thiện ác, mình chỉ hành động như mình thích.

Bước thứ hai, biết Đạo ba mớ thì chúng ta làm lành lánh dữ để mà trốn khổ tìm vui.

Tới bước ba, chúng ta thấy rằng khổ vui đều là khổ, và thiện ác đều là nhân sanh tử. Cái này nó mới khó đây: khổ vui đều là khổ, thiện ác đều là nhân sanh tử.

Bởi vậy trong 12 duyên khởi nó mới có cái này: do vô minh trong Bốn đế, cho nên vô minh nó mới dẫn đến hai hành, đó là thiện hành và ác hành. Trong room này có nhiều người nghĩ rằng trong kinh ghi có ba hành, tại sao tôi kể có hai hành? Là bởi vì kể cho nó gọn, dễ nhớ mà đồng thời nó không có rồi. Còn mà kể theo cái cách kể trong...

Chánh kinh là dành cho cái người giỏi, còn cái kiểu mà sơ cơ như chúng ta, mình kể có cái phúc hành, phi phúc hành và bất động hành nghe nó điên lắm. Bởi vì nội mà giải thích bất động hành là cái gì, nó dễ điên lắm! Cho nên mình chỉ gom gọn lại, mình không có bỏ cái nào hết, mình chỉ gom gọn lại cho nó dễ hiểu. Đó là do vô minh trong Bốn đế nên mới có hai hành, đó là ác hành và thiện hành. Bởi vì cái phúc hành và cái bất động hành nó nằm chung ở trong cái thiện.

Trong đời sống, bước một là ta không biết gì, ta chỉ biết trốn khổ tìm vui bằng cách là thiện ác gì làm ráo! Bước hai cũng để trốn khổ tìm vui, nhưng mà ta chỉ làm toàn là điều lành. Nhưng mà tới cái bước ba thì ta tiếp tục trốn khổ tìm vui, nhưng mà trong cái nhận thức rằng vui khổ đều là khổ, chẳng qua là gián tiếp hay trực tiếp thôi. Thứ hai, thiện ác đều là nhân sanh tử.

Giống như một căn nhà đang cháy, một người thì chun xuống sàn, chun vô nhà tắm, còn kẻ thì leo lên nóc. Thì trong cái căn nhà đang cháy ấy, trốn ở đâu cũng là đại dột,

chỉ có một cách duy nhất là ra khỏi căn nhà đó.

Chỉ có con đường tuệ quán là cái con đường ra khỏi cái căn nhà đang cháy. Còn tất cả những cái giải pháp thiện ác của chúng sanh, như là trốn khổ tìm vui bằng cách là làm điều bất thiện, hay là trốn khổ tìm vui bằng cách là tu tạo công đức để sanh về các cõi Dục thiên, tu tập thiền định để sanh về các cõi Phạm thiên, thì tất cả những cái giải pháp đó nó tương đương với cái chuyện mà trong căn nhà cháy mà chúng ta leo lên nóc, hoặc là chun vô nhà tắm vậy đó. Có nghĩa là nó không có thông minh lắm.

Thì dĩ nhiên cái tên mà leo lên nóc thì nó khá hơn là cái tên mà chun xuống sàn rồi. Nhưng mà một lát nữa, có hai cách làm cho thịt chín: chết ở dưới thì gọi là chết bằng cách grill, chết nướng; còn leo lên nóc cũng chết, mà chết bằng cách là hun khói, tiếng Mỹ nó kêu là smoke. Thì tu thiền tức là chấp nhận sanh tử cái kiểu smoke, còn mà hưởng dục thì coi như là sanh tử bằng cái kiểu grill. Mà cả hai cách này, cách nào cũng là chết hết.

Bởi vì các vị tưởng tượng, không lẽ tôi ông sư mà tôi bày cho các vị cái cách ăn thịt, ăn cá, nó kỳ quá. Nhưng mà đang giảng thì bắt buộc phải hy sinh thôi! Mình grill tức là mình nướng thì nó cũng chín, mà mình hun khói thì nó cũng chín. Thì làm việc bất thiện chính là mình đang grill, mình đang nướng chính mình. Còn mình tu thiền thì nó giống như mình đang hun khói, mình đang smoke chính mình, chỉ vậy thôi, đại khái như vậy. Cho nên trong cái căn nhà đang cháy, mình không có nướng, mình cũng không có hun khói, mình chỉ có nước mình tung cửa mình vọt thôi!

Cho nên ở đây là Ngài Anan, Ngài mới thưa với Phật:

“Bạch Thế Tôn, nếu một người mà có tu tập Định học, có thiền định, thì con nghĩ rằng người đó có thể thành tựu được tuệ.”

Thành tựu được tuệ ở đây có nghĩa là gì? Là lìa bỏ được cái ngã kiến và cái ngã sở kiến. Ngã kiến có nghĩa là cho rằng đây là tôi, còn ngã sở kiến: đây là của tôi.

Thì đúng ra nói cho rõ, nếu mà nói cho rõ ráo thì chính do tham ái, ngã mạn, tà kiến chúng ta mới có hai cái chấp này: tôi và của tôi. Nhưng mà trong Chú giải đoạn kinh này thì Ngài lại tách ra. Trong đây ghi rõ ràng: do tà kiến nên thấy rằng đây là tôi; do tham ái nên thấy rằng là của tôi.

Còn ngã mạn, mạn tùy miên là gì? Mạn tùy miên là sự so sánh. Tức là từ cái chuyện thấy rằng đây là tôi, rồi bước thứ hai mới có cái đây là của tôi, thì nó mới tới cái bước thứ ba là bắt đầu so sánh: tôi hơn, tôi bằng và tôi thua. Tại vì mình phải thấy có cái tôi rồi mình mới so sánh chứ. Phải có cái tôi, phải có cái của tôi, nó mới lòi ra cái chuyện là so sánh.

Là sao? Cái của tôi bằng, cái của tôi nó hơn và cái của tôi nó thua. Thí dụ như tôi không bằng cái bà hàng xóm, tôi hơn cái bà hàng xóm, tôi thua cái bà hàng xóm. Rồi tiếp theo, con của tôi không bằng con bà hàng xóm, con của tôi hơn con bà hàng xóm, con của tôi bằng con bà hàng xóm. Cái nhà của tôi, cái xe của tôi, cái bằng cấp học vị của tôi, nhan sắc của tôi, uy tín, quyền lực của tôi bằng người này, bằng người kia, thua người này, thua người kia, hơn người này, hơn người kia.

Như vậy tổng cộng có ba thứ phiền não sanh tử, đó là ái, kiến, mạn. Kiến là cho rằng cái này là tôi, còn ái là cái này là của tôi, còn mạn là cái gì là tôi và của tôi nó bằng người ta, hay là nó thua người ta, hay là nó hơn người ta.

Thì tà kiến kể nó có nhiều cách. Một là kể có chín, có nghĩa là hơn mà nghĩ là bằng, hơn nghĩ là hơn, hơn nghĩ là thua, tức là ba nhân ba là chín. Đó là một cách kể. Cách kể thứ hai, kể có ba thôi, đó là so hơn, so bằng, so thua. Còn cái ngã mạn mà kể có hai thì nó dễ nhớ nhất, đó là ngã mạn như thật và ngã mạn hư ngụy.

Ngã mạn như thật có nghĩa là sao? Có làm sao thì so sánh như vậy: hơn biết là hơn, thua biết là thua, mà bằng biết là bằng. Cái đó gọi là ngã mạn như thật. Dầu nó như thật cho nó sang, chứ nó cũng là ngã mạn thôi. Nó giống như là phân người, dầu phân

ướt hay phân khô, phân một nắng hay là phân một mưa thì nó cũng là phân. Nhớ nha, làm ơn nhớ dùm cái này.

Các vị có biết phân một nắng không? Đang giảng mà nói mất vệ sinh, nhưng mà đó là sự thật!

Đây có người hỏi: “Vậy ngã mạn vẫn còn ở bậc A-na-hàm thì hiểu như thế nào?”

Vị A-na-hàm vẫn còn ngã mạn, nhưng mà ngã mạn ở đây, hôm qua tôi nhớ tôi giảng 300 lần mà cái lớp mình lúc đó là do mình khờ, mình bự hay là...

Mình nghe nói vị A-na-hàm còn ngã mạn, còn phóng dật, mình ham lắm, mình tưởng là họ giống mình. Không có phải!

Mình nghe nói là trong nhà tỷ phú cũng còn bụi, như vậy thì nhà tỷ phú đâu có khác nhà tui. Hiểu vậy có đúng không? Trong nhà tỷ phú cũng còn y như vậy, có giống nhà của cái người mà đi móc bọc không? Nó khác chứ!

Cái ngã mạn của vị A-na-hàm, mình nghe mình ham lắm. Nhưng mà người ta ngã mạn là gì? Là người ta còn so sánh như thật. Có nghĩa là sao? Hơn người ta còn nghĩ là hơn, thua người ta còn nghĩ là thua, mà bằng người ta còn nghĩ là bằng. Nhưng mà cái “còn nghĩ” ở đây là nó làm sao, người ta phải nghĩ nó như vậy. Còn vị A-la-hán thì cái chuyện đó không còn quan trọng nữa.

Bây giờ tôi hỏi các vị: phàm phu nhìn thấy hai trái cây, hai thứ trái nằm cạnh nhau, phàm phu thấy rằng trái này to hơn trái này, trái này đẹp hơn trái này, trái này đắt tiền hơn trái này, trái này ngon hơn trái này. Đó là so sánh của phàm phu.

Còn cái vị Thánh, người ta chỉ so sánh thế này: cái lá này nó vàng hơn cái lá này, lá này nó xanh hơn lá này. Chỉ vậy thôi! Các vị có phân biệt được hai cái này không?

Một bên là so sánh mà có gắn liền với bao nhiêu là thứ hệ lụy, còn một bên người ta so sánh một cách rất là nhẹ nhàng, vì cái lá vàng đó không phải là cái lá xanh, hết! Lá

vàng không phải là lá xanh.

Còn phàm phu mình là so sánh mà bên cạnh đó đính kèm biết là bao nhiêu thứ hệ lụy khác. Bây giờ hiểu chưa? Một bên là người ta chỉ so sánh: đây là lá vàng, đây là lá xanh, một cái kiểu so sánh rất là nhẹ nhàng. Còn mình là đính kèm vô trong đó bao nhiêu thứ văn hóa, tôn giáo, chính trị, lịch sử, khoa học, tùm lum hết! Mà những cái thứ râu ria chi tiết ấy toàn là hệ lụy, làm cho mình càng lún sâu vào ở trong cái chấp, ở trong cái mạn chấp.

Cho nên đừng có nghe, đừng có thấy trong Kinh ghi là vị A-na-hàm còn ngã mạn, vị Tu-đà-hườn còn tâm sân, mình khoái quá, mình nghĩ vậy là mình với mấy vị đó giống nhau. Sai bét! Cái sân của Tu-đà-hườn là khác mình ngàn trùng viễn xứ.

Trong Kinh ghi rất rõ: “Này các Tỷ-kheo, cái vấn đề mà vị Tu-đà-hườn đã giải quyết được nó nhiều như là cái dãy núi Himalaya, mà cái vấn đề còn tồn đọng lại nó chỉ là 7 cái viên sỏi tí ti tí ti thôi!” Đó là Tu-đà-hườn, nói gì là A-na-hàm!

Còn mình thì sao? Mình là như cái hũ mắm. Mình thấy mà trong Kinh ghi Tu-đà-hườn mà còn phiền não, mình mừng lắm, mình nghĩ là mấy vị đó đâu có khác gì mình. Nhưng mà tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần: trong nhà cái ông tỷ phú cũng có bụi, cũng có rác, mà đôi khi cũng có chuột, có gián nữa. Nhà ông rộng quá, một cái điền trang mà. Mình nghe mình ham quá, mình tưởng ông với mình giống nhau.

Nhưng mà bữa nào xin mời quý vị quá bộ lại cái điền trang của mấy ông thì biết. Đúng, đất rộng thì dĩ nhiên có chuột, có gián, nhưng mà ngó kỹ lại hình như là nhà ông nó rộng hơn nhà mình, hình như là ông có nhiều cái đồ quý hơn, hình như là ngôi nhà của ông nó có giá hơn nhà mình, hình như là cái nhà ông nó đẹp hơn nhà mình. Hình như vậy!

Nhưng mà tại vì mình chỉ nói trên mặt nghĩa thôi. Nghe nói nhà ông cũng có bụi, cũng có chuột, cũng có gián, cũng có rắn rít, mình khoái quá khoái. Mình nghĩ như vậy thì mình đâu có cần đi làm ăn gì đâu, nhà mình cũng có mấy cái thứ đó như nhà

ổng vậy đó. Nhưng mà ổng một năm ổng thu nhập cả tỷ, còn mình một năm là coi như cũng thu nhập 1 tỷ mà tỷ VN! Còn ổng là tỷ đô la. Nó khác nhau nha.

Bây giờ mình đã học xong bài Kinh này. Học thoáng qua như vậy đó. Có nghĩa là bài Kinh này tuy ngắn, nhưng mà nói hết Phật Pháp trong đó. Ngày nào mà mình còn sống ở trong cái ý niệm “đây là tôi, đây là của tôi” thì ngày đó ta còn sống trong so sánh. Mà còn sống trong cái so sánh là ta còn khổ.

Các vị còn nhớ cái câu chuyện mà tôi kể hoài, đó là có ông đó ổng đến hỏi vị Thiền sư:

“Thưa Ngài, có thể thu gọn Phật Pháp trong một câu nói hay không?”

Thì vị Thiền sư mới lấy cái cây que kéo một đường trên đất, và vị đó hỏi thêm:

“Cái đường vạch này dài hay ngắn?”

Thì ông kia ổng hiểu ngay: thì ra là mình muốn nói dài hay ngắn là mình phải có cái so sánh. Mà Phật Pháp là gì? Toàn bộ Phật Pháp chỉ có một cái nội dung là dạy mình đừng có sống so sánh nữa.

Không phải là mình sống vô tri, sống không phân biệt. Nhưng mà cái chữ “so sánh” đây nghĩa là sao? Là vì mình có cái phân biệt đẹp xấu, sướng khổ, rồi từ đó mình mới có cái chuyện chạy theo cái mình thích, và trốn né cái mình ghét. Rồi từ đó nó mới nảy ra bao nhiêu là vấn đề. Làm ơn nhớ cái chỗ này dùm.

Cho nên vị Thiền sư khi hỏi là Phật Pháp có thể thu gọn trong một câu hay không, thì vị Thiền sư chỉ nói rất là ngắn gọn, đó là:

“Cái đường vạch này dài hay ngắn vậy con?”

Khi mà ông kia ổng đang loay hoay ổng tìm câu trả lời, thì ổng đã hiểu: ồ, thì ra là vậy, toàn bộ Phật Pháp chỉ nằm ở trong cái lằn vạch này thôi. Lằn vạch này được gọi là dài hay ngắn, và tùy thuộc vào cái việc ta đem so nó với cái gì. Chứ khơi khơi có

cái đường vạch vậy làm sao mà dài, làm sao ngắn được. Mà chính vì đường vạch ấy được so với một cái gì đó, so với một cái chiều dài khác, thì nó mới là ngắn hay là dài.

Ở đây cũng vậy, chúng ta phạm phu sanh tử do không hiểu được Bốn Đế cho nên chúng ta mới sống ở trong cái sự so sánh liên tục. Tại sao có cái mình thích, mà tại sao có cái mình ghét? Là vì mình so sánh.

Mình so sánh với cái gì mà nó giống với cái mình thích thì mình bèn thích, mà cái gì nó khác với cái mình thích thì mình bèn ghét. Cái gì mà nó giống với cái mình ghét thì mình bèn ghét, mà cái gì nó khác với cái mình ghét thì mình bèn thích. Có đúng vậy không?

Tôi nhắc lại, mình khổ, mình phiền não do vì mình so sánh. Học câu bùa này: do có so sánh, chúng ta thấy cái gì mà nó giống với cái mình thích thì mình thích, cái gì nó khác với cái mình thích thì mình ghét, cái gì nó giống với cái mình ghét thì mình ghét, mà cái gì nó khác với cái mình ghét thì mình lại thích.

Cứ như vậy, cứ học hoài cái câu, đọc như con nít vậy đó. Người nhà có thể nghĩ mình khùng, nhưng hơn ai hết, chúng ta biết rằng chúng ta là một trong những người tỉnh táo nhất hành tinh này.

Cho nên mới có cái câu: bạn của kẻ thù chính là kẻ thù của mình, mà kẻ thù của kẻ thù chính là bạn của mình. Nhớ trong cái công thức toán là cộng đi với cộng hoặc là cộng đi với trừ vậy thôi. Ở đây y chang như vậy: bạn của kẻ thù là thù của mình, mà kẻ thù của kẻ thù nó chính là bạn của mình. Thì tại sao vậy? Là bởi vì đây là cái công thức toán nhưng nó rất là Đạo.

Sāriputta

Bài Kinh này rất là sâu. Khi mà Thế Tôn mới thành Đạo dưới gốc Bồ-đề, Ngài có suy nghĩ thế này: “Cái Đạo mà Ta chứng đắc rất là khó để đi giảng cho chúng sinh nghe.”

Là vì sao? Là vì nó đi ngược lại dòng đời, nó đi ngược lại cái dòng chảy nhận thức của chúng sinh. Khó lắm quý vị, khó vô cùng khó. Ở đây, chính Ngài xác nhận như thế này: “Này Xá-lợi-phất, Ta có thể thuyết Pháp một cách tóm lược, Ta có thể thuyết Pháp một cách rộng rãi, kiểu nào Ta thuyết cũng được, nhưng có một điều, những cái người hiểu được thì rất là khó.”

Và còn nói theo ngôn ngữ của mình: “Này Xá-lợi-phất, Ta có vô lượng phương tiện, có vô lượng cách thức để thuyết Pháp, nhưng mà cái người hiểu được Ta thì không có nhiều lắm đâu.” Hết. Cái cách nói thì nó gần với mình hơn, chứ còn kiểu mà Chánh Kinh thì nghe lạnh lắm. Còn kiểu của mình bây giờ đó là: “Này Xá-lợi-phất, Ta có vô vàn cách thức để thuyết giảng, nhưng mà người hiểu được Ta thì không nhiều lắm đâu!”

Là vì sao? Là vì cái nội dung của Chánh Pháp đi ngược lại dòng đời, đi ngược lại dòng chảy của nhận thức, của nhân sinh.

Thuở đời nay, ai trên đời này đẻ ra là bàn tay cứ nắm, nắm từ hồi nhỏ xíu. Đẻ ra là có đứa nào mà bàn tay nó buông ra đâu, bàn tay nó phải nắm. Bản chất của chúng sanh là những con khỉ, đi từ nhánh này qua nhánh khác. Trước khi mà có được cái nhánh mới để cầm thì nó đã nắm chặt nhánh cũ. Trước khi rời nhánh cũ nó phải buông ra, nó buông ra có tích tắc là nó chụp cái nhánh mới. Bản chất của chúng sanh là tâm viên ý mã, vừa lảng xảng mà lại vừa chấp chặt cái này cái khác, ôm chặt, ghì xiết, mình mới có thể tồn tại được trong cái cõi đời này.

Một trong những cái đặc điểm của chúng sanh là gì? Là ôm ấp, là chấp giữ, là dính khắn. Cho nên cái chữ chúng sanh, cái chữ satta nó có hai nghĩa: một là có cái riêng tư, và thứ hai chữ satta có nghĩa là dính, là đụng đâu dính đó.

Chúng sanh là gì? Chúng sanh là một cái loại pháp giới mà đụng đâu dính đó. Gặp cảnh sắc thì nó dính cảnh sắc, mà nó gặp cảnh thanh thì nó dính cảnh thanh. Gặp khí,

vị, xúc, pháp, nói chung là nó gặp đâu nó dính đó. Đó, gọi là chữ satta có nghĩa là vậy đó.

Mà bây giờ Ngài dạy mình buông hết thì có nghĩa là mình phải đi ngược lại cái bản chất của mình. Cho nên chính Thế Tôn Ngài xác nhận ở trong cái đoạn Kinh đầu tiên là: “Ta có nhiều cách thuyết giảng, cái khả năng thuyết Pháp của Ta là vô hạn, Ta nói gọn cũng được mà nói rộng cũng được, nhưng mà cái số người mà hiểu được lời Ta thì không nhiều lắm đâu!”

Trong Kinh ghi có lúc Ngài thuyết Pháp có 84 ngàn người đắc Đạo, có 5 triệu, 8 triệu, 100 triệu người đắc Đạo. Nhưng mà các vị tướng tượng lâu lâu mới có một vị Phật ra đời, mà chúng sanh thì trong vô lượng vũ trụ cộng lại nó biết là bao nhiêu. Cho nên ba con số đó được kể cho vui vậy thôi, chứ nó chẳng là cái gì trong cái trời đất này. Đây là lý do vì đâu mà ở đây Thế Tôn mới nói rằng: cái số người hiểu được lời dạy của Ngài không có nhiều.

Rất nhiều và rất nhiều người mà tôi gặp là y chang như bài Kinh này nói vậy đó. Ngày chưa biết Đạo cái gì cũng ôm. Tới lúc biết Đạo rồi, làm phước ba mớ, tu tập ba mớ, hiểu Đạo ba mớ, thì tiếp tục lại ôm qua cái khác. Ngày xưa thì ôm vật chất, bây giờ ôm cái tinh thần. Thấy rằng Giới mình ngon lành, Định mình ngon lành, Trí tuệ mình ngon lành, kiến thức mình ngon lành, phước báu mình ngon lành, cái quan hệ, cái quen biết của mình trong chùa rất là ngon lành: “Tui quen toàn là Sayadaw, tui quen toàn là mấy vị Tam Tạng, tui quen toàn là Pháp sư, trụ trì, những cái hòa thượng cao tăng nổi tiếng!”

Như vậy coi như là mình buông cái này mình bắt cái kia. Không bao giờ chịu ngồi xuống để hiểu ra một chuyện cực kỳ đơn giản: mình là những người bệnh, bao nhiêu công đức mình làm nó chỉ là những viên thuốc thôi, chỉ là những lần trị liệu thôi! Ấy vậy mà có bao nhiêu người hiểu được cái này?

Nói thì ai cũng gật đầu hiểu hết, nhưng mà trong đáy lòng, trong thâm tâm, trong tâm khảm, trong tiềm thức, trong xương tủy, thì cứ lén lén giữ lại một cái gì đó cho riêng mình.

Tôi nói không biết bao nhiêu lần, tôi không phải là Thiền sư, tôi không có dám nhận là người tinh tấn, tôi

Không có dám nhận là người trong sạch, nhưng cái này tôi dám nhận nè: buông được cái ý niệm về “tôi” càng nhiều càng tốt để mình bớt khổ.

Tôi vốn là người chết nhất, tôi vốn là người sợ khổ, cho nên tự tôi phải dạy tôi: nếu mà mình không buông nổi thì mình chỉ có khổ thôi. Tôi nhắc lại, ở đây hoàn toàn không phải là cái gì cao siêu, tu hành đặc đạo, không có. Chỉ có vấn đề là mình sợ khổ. Nếu mình không buông bớt cái ý niệm “tôi” và “của tôi” thì mình chỉ có khổ, tự khổ thôi.

Các vị có biết, tôi đâu có là cái gì mà thị phi trùng điệp. Mà nếu mà tôi không có khả năng gồng lại thì tôi đã điên từ lâu rồi, các vị biết không? Cái người một thời thương mình, bây giờ xoay qua cắn mình. Người chưa từng thương mình, họ cũng xoay qua cắn mình được! Cho nên, chỉ riêng cái khoảng đó thôi là nếu không có Phật Pháp là mình điên được chứ không phải không.

Nhưng mà vì có Phật Pháp, mình phải buông từ từ. Mình buông ở đây, tôi nhắc lại, không phải vì một lý tưởng cao siêu nào hết, mà chuyện trước mắt mình buông để mà mình được an lạc hiện tiền, buông để mình đừng có điên, để mà mình đừng có tự tử, đừng có nhảy lầu, đừng có uống thuốc, đừng có..., đừng có nhảy giếng. Chỉ vậy thôi.

Cho nên khi nào nghe tôi nói là tôi cố gắng buông, làm ơn đừng có nghĩ: chắc ông khoe, ông khoe ông đang tu hành tinh tấn. Không có phải. Mà vì tôi chết nhất, mà lại vừa sợ khổ. Nếu gọi đó là cái hèn cũng được. Tôi sợ khổ lắm, sợ khổ thân mà khổ tâm. Mà nếu mà sợ khổ thì phải loay hoay mình tìm cách nào mình bớt khổ chứ.

Còn chết nhất là sao? Là mình sợ chết, sợ bị đọa chứ quý vị. Sợ chứ. Sợ chết, sợ bị đọa. Thì như vậy thì thôi, bây giờ dầu con người mình có như con giòi đi nữa, thì cũng phải chừa một cái góc nào đó. Xin lỗi nói câu nó hơi dơ: làm điểm chín phương cũng chừa một phương lấy chồng chứ!

Dầu mình có tin Phật hay không, nhưng mà mình cũng phải tin là mình trước sau cũng chết. Nhớ cái câu này, câu này quan trọng, cái câu này xăm lên trán: dầu có tin Phật hay không, nhưng mà mình cũng phải tin rằng mình chắc chắn phải chết. Mà chết rồi thì mình sẽ ra sao? Cái chuyện siêu đọa không biết có hay không, mà lỡ nó có rồi làm sao? Đứa nào chịu? Đứa nào chịu trách nhiệm? Cái chuyện này rất là quan trọng.

Cho nên cái câu đầu tiên là Đức Phật Ngài dạy rằng: Ta hoàn toàn có khả năng thuyết giảng các cách, nhưng mà có một điều, là cái người hiểu được Ta thì không có nhiều.

Rồi bắt đầu tiếp theo Ngài mới nói nội dung. Ngài Xá-lợi-phất Ngài nói: Như vậy thì xin cho con nghe một phần Pháp thoại đi. Bởi vì Thế Tôn vừa xác nhận Ngài có vô lượng cách thuyết Pháp, thì thôi cho con xin một đoạn đi.

Lúc Ngài đề nghị cái này Ngài đã đắc A-la-hán rồi, nhưng mà Ngài thương quý Đức Phật, và Ngài đam mê trong Chánh Pháp, cho nên cứ có dịp là Ngài lắng nghe.

Nó giống như vậy: mình giàu có chứ không phải mình nghèo, nhưng mà mình nghe cái ông tỷ phú ông nói:

“Cái gì chứ cổ vật ở nhà này không có thiếu, có điều cái người mà biết đánh giá, biết thưởng thức nó thì không có nhiều.”

Thì mình nghe như vậy mình mới nói:

“Cho xin coi một món được không?”

Mà mình cũng thứ dữ, mình cũng một nhà đầy cổ vật đó. Nhưng mà mình nghe như vậy, vì mình cũng quá mê đồ cổ đi, cho nên mình nghe như vậy mình nói:

“Thôi bữa nay cho coi món nào nó hơi lạ lạ một cái được không?”

Thì cái vị kia mới bèn thò tay rút ra một cái bình cổ.

Có nghĩa là Ngài hỏi không phải là Ngài không có biết gì, nhưng mà vì Ngài hoan hỷ trong Pháp. Vị này là một tay chơi cổ ngoạn mà, nghe cái ông kia nói như vậy. Ông kia nói:

“Nhà này có nhiều món độc lắm, nhưng mà cái dân chung quanh, dân tào lao, cái dân trọc phú, dân nhà quê, dân không có chữ nghĩa, nó đâu mà thưởng thức được.”

Mình cũng là thứ dữ, nhưng mình nói:

“Thôi bữa nay là đặc cách đi, bữa nay cho xem một cái đi.”

Thì Ngài Xá-lợi-phất y chang như vậy. Khi Ngài nghe Thế Tôn dạy là: Ta có vô lượng cách để mà thuyết giảng Chánh Pháp, nhưng kẻ nghe Ta, hiểu được Ta thì không nhiều. Thì Ngài nghe như vậy, Ngài vui mừng lắm. Ngài nói:

“Bạch Ngài, thôi cho con nghe một đoạn đi.”

Và đúng như vậy, Thế Tôn gom lại toàn bộ Phật Pháp còn có một câu, một đoạn ngắn, vô cùng ngắn:

“Nếu như vậy, này Xá-lợi-phất, hãy ghi nhận như sau: trong cái thân có thức này sẽ không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên. Đối với các tướng ở trong ngoài sẽ không có ba cái đó. Do chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát cũng không có ba cái đó.”

Nghĩa là sao? Cái tấm thân này vốn dĩ nó là cái sự lắp ráp và sự ghép nối của 6 căn và 6 thức, để từ đó nhận biết 6 trần, chỉ vậy thôi. Nhưng mà do vô minh trong Bốn Đế

cho nên chúng sanh mới có cái nhận thức sai lạc rằng: đây là tôi, cái này là tôi nè, rồi cái này là của tôi nè, rồi tôi bằng, tôi hơn và tôi thua.

Cái phần này đã giảng ở Kinh trước rồi. Cho nên các vị La-hán khi kiết tập, các vị mới đem mấy cái đoạn giống giống nhau này, các Ngài dồn vào một góc. Cho nên mình liếc vô cái này, mình tưởng là hai cái bài Kinh này được giảng kế bên nhau về không gian và thời gian. Không phải. Mà cái này là do sự sắp đặt của các vị kiết tập vì nội dung y chang nhau.

Thì tôi nhắc lại: cái thân này là đồ lắp ráp, do các thành tố, do các điều kiện nhân duyên mà có, do các duyên mà có, do lắp ráp mà thành. Tuy nhiên, vì vô minh trong Bốn Đế nên ta mới thấy nguyên cái khối lắp ráp đó: cái này là tôi, cái này là...

... của tôi, đó là nội chấp; còn ngoại chấp là các tướng bên ngoài.

Các tướng bên ngoài là gì? Là cây cỏ, đất đá, trăng sao, nhà cửa, ông A bà B: đó là má tui, đó là ba tui, đó là bạn tui, đó là kẻ thù của tôi, đây là đất nước quê hương tôi, đây là biển đảo, biên giới của tôi, đây là dân tộc của tôi.

Trong cách nhìn thông thường thì đó là yêu nước, yêu nòi, yêu dân, yêu đồng hương. Nhưng mà trong cái nhìn rốt ráo, còn có cái ý niệm “của tôi” và “tôi” thì dứt khoát chúng ta không thấy yên.

Đời này là người Việt thì mình thấy cái biên giới, chủ quyền biển đảo là quan trọng. Tới lúc mình làm người Tàu thì mình đứng về phía mấy ông Tàu, thì mình lại muốn cái Hoàng Sa, Trường Sa là của mình. Các vị thấy không? Cứ là mình như một con khỉ như vậy, cứ luôn luôn buông cái này bắt cái kia. Bữa nay ở cái nhánh Việt Nam thì muốn kéo mọi thứ về Việt Nam; mai kia đi về Tàu thì kéo mọi thứ đi về Tàu; rồi sanh qua làm người Philippine, làm dân Đài Loan, làm dân Mã Lai, dân Indonesia, trong cái khu vực Biển Đông, trong cái vòng biên giới lưỡi bò. Thì hể mà mình sanh ở đâu không biết, mà hể sanh vòng vòng cái khu đó là lúc nào mình cũng có khuynh hướng mình muốn cái đất là của mình hết trơn!

Chưa kể là người ta đang người đứng vậy đó, ngó mặt mũi người ta thấy được quá, bắt đầu mến. Từ cái mến, muốn biến cái người đứng đó thành người quen, muốn biến cái người lạ đó thành ra là của mình, thành là bạn của mình, thành bồ của mình, thành vợ, thành chồng của mình.

Các vị nghe chưa? Cả một đời chúng ta chỉ có xô và đẩy thôi. Cái gì ghét là đẩy, mà cái gì khoái là kéo vào. Cái gì không thích là xô ra, đẩy ra; còn gì thích là kéo vào, ghì chặt vào. Đây là tôi, đây là của tôi. Cả một đời như vậy.

Mà hễ có cái kéo vào thì phải có cái đẩy ra. Khi chúng ta chủ ý đi tìm cái thích thì chúng ta đã kín đáo, đã vô tình, đã lặng lẽ, đã âm thầm tạo ra và xác định cái mình ghét! Hễ đi tìm cái mình thích, có nghĩa là mình đã kín đáo xác định cái mình ghét.

Khổ thay, trong đời sống này, cái cơ hội gặp cái ghét nó nhiều hơn là gặp cái thích. Thế là máu lệ khắp nơi ở chỗ đó! Máu lệ là chỗ đó đó!

Cái cơ hội mình gặp được cái mình thích nó ít, nó chỉ là một phần ngàn so với cái cơ hội gặp cái mình ghét. Khi mình gặp được cái thích rồi thì mình giữ lại nó không có lâu. Chưa kể là tâm mình vô thường, không thích nó nữa; hoặc là nó bằng cách nào đó bỏ mình mà đi. Đó là cái mình thích.

Còn đối với cái mình ghét thì cái số lượng nó lớn hơn, mà mình đẩy nó, nó không chịu đi. Bởi vì đời mà, cái gì mình ghét, đẩy nó không chịu đi; mình muốn nó đừng tới thì nó tới, nó tới là cả làng, cả núi vậy đó. Mà tới hồi mong nó đi, nó không có đi. Bởi vì sao?

Vì chuyện rất là đơn giản: thế giới này là thế giới của bất toại, thế giới này là thế giới của phiền não. Mình sống bằng cái tâm phiền não nhiều hơn tâm thiện, cho nên cái quả xấu nó nhiều hơn cái quả vui. Chuyện này rất là khoa học, rất là khoa học. Ta luôn sống trong cái tâm bất thiện nhiều hơn là tâm thiện, nên cái cảnh bất toại, cái cảnh nghịch ý nó luôn nhiều hơn là cái cảnh như ý, cảnh toại ý.

Và chính vì biết chỗ này cho nên người tu không có đi tìm cái thích, cũng không có chủ ý đi trốn cái ghét. Là vì sao? Vì mình biết rõ, cái thích nó ít quá, đi tìm nó chỉ khổ; mà cái mình ghét nó nhiều quá, trốn nó trốn sao nổi! Thôi thì sống chung với lũ vậy!

Sống chung với lũ có nghĩa là mình thỏa hiệp với nó, thỏa hiệp bằng cách thông minh, chứ không phải là thỏa hiệp một cách gọi là xuôi tay quy hàng. Không có xuôi tay quy hàng, mà thỏa hiệp một cách thông minh. Có nghĩa là sao? Là chịu khó ngó lại thế nào là cái ghét, mà thế nào là cái thích. Chỉ có cách là thấu suốt nó thì mới có thể an nhiên sống với nó.

Và nhiều lần, rất nhiều lần tôi nói rồi: ngày nào còn dốt, còn ngu, còn khờ thì chúng ta còn có cái phân biệt đây là đắng, đây là ngọt, đây là thiện, đây là ác. Nhưng đến một lúc nào đó, chánh niệm và trí tuệ chín muồi, chúng ta chỉ thấy rằng mọi thứ đang có mặt và đang mất đi. Cái gì đang có mặt biết rõ, và cái gì đang mất đi biết rõ. Lúc đó không còn màng đến cái chuyện cái này đắng, cái này ngọt, cái này thiện, cái này ác nữa; mà biết rõ tâm tham là tâm tham, chứ còn không có nghĩ thêm nữa; còn tâm thiện là tâm thiện, biết rõ.

Còn mình bây giờ, chính vì mình chưa tới cái mức đó cho nên thấy mà phiền não nhiều quá thì buồn, mặc cảm: “Mà sao tu hoài không khá?” Mà phát hiện thấy mình ghi nhận thấy thiện nhiều quá, bắt đầu nó sanh ra ngã mạn, nó sanh ra ái. Có đúng vậy không ta?

Không biết phân biệt gì thì là một cái tệ, nhưng mà biết rồi mà lại ôm chặt cái đó cũng là một cái kiểu tuệ nữa, cũng là cái kiểu tuệ nữa. Kiểu tệ chứ không phải là tuệ! Mà từ chỗ có được tuệ nó mới sanh ra cái tệ! Mà đẳng này là mình phải đi thêm bước nữa, là chỉ thấy nó đang có mặt thôi, đừng có đánh giá nó, đừng có nhận xét cái gì thêm nữa. Đừng có thấy rằng: “Lúc này sao mình ngon lành dữ vậy ta?” Đó là sai. “Năm nay mình làm thí chủ nhiều chùa quá vậy ta?” Là sai. Mình chỉ cần chuyển tới đâu biết tới đó, và đừng có đi xa hơn nữa, nhớ nha.

Trong Kinh có cho một cái ví dụ rất là độc đáo, đó là hành giả tu thiền giống như đi giữa một cái rừng gươm vậy đó. Có nghĩa là nhích qua bên phải cũng bị dính, mà nhích qua bên trái cũng bị dính. Đi như thế nào đó mà để bên phải, bên trái không có bị dính.

Ở đây cũng vậy, nó là nó. Thấy nó, coi nó làm sao thì ghi nhận nó như vậy, đừng có mà vẽ vời. Đó là chỉ có đổ máu thôi!

Cho nên bài kinh này, Ngài xác định: Nay Xá-lợi-phất, Ta có thể thuyết giảng bằng bao nhiêu là cách, rộng cũng được, hẹp cũng được, dài cũng được, ngắn cũng được, kiểu nào Ta thuyết cũng được, nhưng người hiểu được Ta không có nhiều.

Là vì sao? Là vì lời dạy Ngài đi ngược lại dòng đời. Các vị coi kỹ coi có phải ngược không. Rõ ràng là Ngài đi ngược dòng đời khi mà Ngài gần như là phủ nhận... Không phải gần như, tôi nói “gần như” là tôi nói tiếng nhẹ, chứ Ngài luôn phủ nhận cái quan niệm cho rằng đây là tôi, đây là của tôi, và từ đó nảy sinh ra so sánh.

Tôi đã nói tới nói lui quá nhiều về ba cái này!